TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1514/2025/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 ;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1251/2025/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu: Ông Nguyễn Tiến M, sinh năm: 1968;

Địa chỉ thường trú: 4 T, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh (trước là phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Người yêu cầu: Bà Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm 1969;

Địa chỉ thường trú: 444/62 Khu phố A, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh (trước là phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Tiến M và bà Nguyễn Thị Ngọc D đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 46 ngày 27/3/1990 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn cuộc sống của vợ chồng ban đầu hạnh phúc, tuy nhiên về sau thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai bên bất đồng quan điểm sống. Đến nay ông M, bà D nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không hể kéo dài. Vì vậy, ông bà yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân gia đình nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: không có.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: không có.

[4] Về lệ phí: Lệ phí hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng ông Nguyễn Tiến M và bà Nguyễn Thị Ngọc D tự nguyện chịu và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà ông M, bà D đã nộp theo biên lai số 0044977 ngày 02 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án dân sự Thành phố H. Ông M, bà D đã nộp đủ lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Tiến M và bà Nguyễn Thị Ngọc D thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 46 ngày 27/3/1990 do Ủy ban nhân dân Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường N, Thành phố Hồ Chí Minh) cấp cho ông Nguyễn Tiến M và bà Nguyễn Thị Ngọc D không còn giá trị.

- Về con chung: không có.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có.

2. Về lệ phí: Lệ phí hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng ông Nguyễn Tiến M và bà Nguyễn Thị Ngọc D tự nguyện chịu và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà ông M, bà D đã nộp theo biên lai số 0044977 ngày 02 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án dân sự Thành phố H. Ông M, bà D đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 7, Thành phố Hồ Chí Minh;
- UBND phường Nhiêu Lộc, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Minh Trí